

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST

Ngày: 03/6/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và ông Bùi Đức Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 21/5/2021, đối với bị cáo **Nguyễn Duy Ch**, sinh năm 1977. Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: Khu T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Nguyễn Duy Q, sinh năm 1951 (Ông Q được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Ph. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ/XPVPHC ngày 25/01/2005, Nguyễn Duy Ch bị Công an huyện Kim Thành phạt tiền 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn từ ngày 25/11/2020 đến ngày 30/11/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 30/11/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Nông Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Cạn.

2. Hà Thị Nh, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn V, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

3. Tòng Thị C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

4. Lìm Thị Ng, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.
 5. Lãng Thị D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái.
 6. Bàn Thị N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Yên Bái.
 7. Ngô Thị Th, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.
 8. Phạm Văn T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.
 9. Hoàng Văn Tr, sinh năm 1990;
 10. Lê Văn T2, sinh năm 1994.
- Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, T, Thanh Hóa.
- (Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Đầu năm 2019, Nguyễn Duy Ch thuê quán và phòng trọ có tên Cà phê Hải Yến tại khu T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương mục đích để làm dịch vụ xông hơi, massage. Tháng 8/2019, Ch đăng ký kinh doanh cà phê và nhà trọ. Trong thời gian kinh doanh cà phê và nhà trọ, Ch thuê nhân viên nữ đến quán làm việc và ở ngay tại dãy phòng ở phía sau quán. Ch và các nhân viên nữ trong quán cùng thống nhất thỏa thuận nếu khách đến uống nước, cà phê mà có nhu cầu mua dâm thì nhân viên sẽ bán dâm cho khách tại các phòng phía sau quán với số tiền mỗi lượt từ 220.000 đồng đến 250.000đồng/người, trong đó Ch hưởng lợi từ 80.000đồng đến 100.000đồng/lượt/người. Nếu khách mua dâm trả tiền cho Ch thì Ch nhận rồi chia cho nhân viên, nếu trả tiền cho nhân viên thì nhân viên nhận rồi chia cho Ch. Tối ngày 25/11/2020, Ch ngồi tại quán để đón khách cùng với các nhân viên của quán gồm Nông Thị T, sinh năm 1990, HKTT: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Hà Thị Nh, sinh năm 1987, HKTT: Thôn V, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Tòng Thị C, sinh năm 1986, HKTT: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Lìm Thị Ng, sinh năm 1991, HKTT: Tổ 5, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Lãng Thị D, sinh năm 1992, HKTT: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái; Bàn Thị N, sinh năm 1989, HKTT: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Yên Bái và Ngô Thị Th, sinh năm 1975, HKTT: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, Lê Văn T2, sinh năm 1994 và Hoàng Văn Tr, sinh năm 1990, đều có HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa đến quán của Ch mục đích để mua dâm. T2 và Tr vào quán gọi 02 chai bia uống. Khi T2 và Tr đang uống bia thì có một nhân viên trong quán hỏi: *Có đi không?* (Không rõ cụ thể là nhân

viên nào đã hỏi). Khi đó, T2 hiểu ý nhân viên của quán hỏi T2 có mua dâm không nên T2 đứng dậy và chỉ vào Nh để chọn mua dâm. Thấy T2 chỉ về phía mình, Nh hiểu là T2 muốn mua dâm Nh nên dẫn T2 đi vào phòng số 7 của dãy phòng phía sau quán để bán dâm cho T2. Lúc này, C hỏi Tr : *Anh đi với ai?*, Tr hiểu ý C hỏi Tr muốn mua dâm với ai, Tr liền nói: *Ai cũng được*. Nghe vậy, C nói với Tr : *Em đi với anh*, rồi dẫn Tr vào phòng số 6 để bán dâm cho Tr. Khoảng 10 phút sau, Phạm Văn T1, sinh năm 1980, trú tại: Thôn T, xã K, huyện Kim Thành vào quán của Ch, mục đích để mua dâm. T1 chỉ vào T và nói: *Em đi với anh*. T hiểu T1 muốn mua dâm T nên dẫn T1 vào phòng số 2 để bán dâm cho T1. Tại phòng số 7, Nh thỏa thuận với T2 tiền mua dâm là 250.000 đồng. Tại phòng số 6, C thỏa thuận với Tr tiền mua dâm là 220.000 đồng. Tại phòng số 2, T hỏi T1 : *Có trả tiền ngay không?*, T1 nói: *Tí nữa xong thì trả*. Hồi 22 giờ cùng ngày, khi Nh với T2, C với Tr, T với T1 đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an thị trấn Phú Thái kiểm tra phát hiện, thu giữ tại phòng số 7 một vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng ở dưới nền nhà do T2 và Nh vừa sử dụng để quan hệ tình dục, 04 bao cao su đã sử dụng ở sọt rác trước cửa nhà vệ sinh, 23 bao cao su chưa sử dụng, quản lý của T2 số tiền 1.520.000 đồng, trong đó có 250.000 đồng T2 dùng để thanh toán tiền mua dâm; thu giữ tại phòng số 6 một vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng ở dưới nền nhà cạnh giường do Tr và C vừa sử dụng để quan hệ tình dục, 04 bao cao su đã sử dụng ở sọt rác trước cửa nhà vệ sinh, 17 bao cao su chưa sử dụng, quản lý của C số tiền 100.000 đồng, quản lý của Tr số tiền 400.000 đồng, trong đó có 220.000 đồng Tr dùng để thanh toán tiền mua dâm; thu giữ tại phòng số 2 một vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng ở chân giường do T1 và T vừa sử dụng để quan hệ tình dục, 03 bao cao su đã sử dụng ở sọt rác trước cửa nhà vệ sinh, 12 bao cao su chưa sử dụng, quản lý của T số tiền 1.070.000 đồng, quản lý của T1 số tiền 1.080.000 đồng, trong đó có 250.000 đồng T1 định dùng để trả tiền mua dâm. Ch tự nguyện giao nộp cho lực lượng công an 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, 01 đầu camera nhãn hiệu Hikvision, 01 điện thoại Nokia 230 và số tiền 2.720.000 đồng.

Cùng ngày 25/11/2020, tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, Nguyễn Duy Ch tự nguyện giao nộp số tiền 250.000 đồng để ở trong túi quần đang mặc trên người.

Ngày 22/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành trả lại cho Hoàng Văn Tr 180.000 đồng, Phạm Văn T1 830.000 đồng, Lê Văn T2 1.270.000 đồng, Tòng Thị C 100.000 đồng, Nông Thị T 1.070.000 đồng là những khoản tiền không liên quan đến hành vi mua bán dâm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy Ch đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Duy Ch về tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Ch phạm tội Chứa mại dâm.

- *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm b, c, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về hình phạt:*

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Ch từ 17 đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Duy Ch từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số bao cao su và vỏ bao gói do cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành đã thu giữ (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 30 phút, ngày 28/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 720.000đồng (Trong đó: Thu của Tr 220.000đồng, T2 250.000đồng, T1 250.000đồng).

- Trả lại bị cáo Ch 2.970.000đồng không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại bị cáo Ch 01 điện thoại NOKIA 230, số IMEL 1: 35633112107356, số IMEL 2: 356933112307352; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Probook 4540s, số Serial no: JPA33038D1; 01 đầu Camera nhãn hiệu Hikvision, model: DS-7204HQHI-K1, serial: C67926075; được chứa trong một hộp giấy niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Trần Quang Tùng đóng dấu giáp lai và chữ ký của Nguyễn Duy Ch .

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy Nh sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng đã thu được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng gần 22 giờ ngày 25/11/2020, tại quán Cà phê Hải Yến, địa chỉ: Khu T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Duy Ch là chủ quán đã sử dụng các phòng số 2, số 6 và số 7 thuộc dãy phòng phía sau của quán để cho Nông Thị T và Phạm Văn T1, Tòng Thị C và Hoàng Văn Tr, Hà Thị Nh và Lê Văn T2 thực hiện việc mua bán dâm. Hồi 22 giờ cùng ngày, trong khi T với T1, C với Tr, Nh với T2 đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Mặc dù bị cáo khai muốn giúp đỡ khó khăn cho các đối tượng bán dâm nhưng mục đích của bị cáo là vì tư lợi cá nhân nên đã cố ý phạm tội. Bị cáo Nguyễn Duy Ch là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy Ch phạm tội Chứa mại dâm, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Duy Ch về tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi đó đã vi phạm pháp luật hình sự và gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nhưng vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và vì mục đích tư lợi nên cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] *Về vật chứng:* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm b, c, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác định toàn bộ số bao cao su và vỏ bao gói cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành đã thu giữ (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 30 phút, ngày 28/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành), là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Xác định số tiền 720.000đồng (Trong tổng số tiền 3.690.000đồng do Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành đã thu giữ) là tiền các đối tượng Hoàng Văn Tr , Phạm Văn T1 và Lê Văn T2 sử dụng vào việc mua dâm, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xác định số tiền 2.970.000đồng thu giữ của bị cáo Ch (Trong tổng số tiền 3.690.000đồng do Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành đã thu giữ), là tài sản hợp pháp của bị cáo Ch , không liên quan đến việc phạm tội, trả lại bị cáo Ch .

Xác định 01 điện thoại NOKIA 230, số IMEL 1: 35633112107356, số IMEL 2: 356933112307352; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Probook 4540s, số Serial no: JPA33038D1; 01 đầu Camera nhãn hiệu Hikvision, model: DS-7204HQHI-K1, serial: C67926075; được chứa trong một hộp giấy niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Trần Quang Tùng đóng dấu giáp lai và chữ ký của Nguyễn Duy Ch , là tài sản hợp pháp của bị cáo Ch , không liên quan đến việc phạm tội, trả lại bị cáo Ch .

[4] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Duy Ch bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các vấn đề khác:

Trong vụ án này, đối với hành vi mua dâm của Phạm Văn T1 , Hoàng Văn Tr , Lê Văn T2 và hành vi bán dâm của Nông Thị T , Tòng Thị C, Hà Thị Nh , ngày 08 và ngày 30 tháng 3/2021, Công an huyện Kim Thành đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành C số 50/QĐ-XPHC, 51/QĐ-XPHC, 52/QĐ-XPHC, 53/QĐ-XPHC, 54/QĐ-XPHC, 55/QĐ-XPHC đối với T1 , Tr , T2 , T , C và Nh , là phù hợp.

Theo Nông Thị T , Bàn Thị N, Lãng Thị D và Tòng Thị C khai, trước khi bị lực lượng Công an bắt quả tang hành vi mua bán dâm nêu trên, ngày 25/11/2020, T đã bán dâm 2 lần, N bán dâm 3 lần, D bán dâm 3 lần, C bán dâm 1 lần song T , N, D và C đều không nhớ đã bán dâm cho ai. Số tiền bán dâm T , N, D và C đều đã chia cho Ch ; Ch khai ngày 25/11/2020, Ch nhận của T

200.000 đồng, N 300.000 đồng và D 300.000 đồng, song Ch xác định đó là tiền T , N và D bán nước. Ngô Thị Th khai đã bán dâm 5 lần nhưng không nhớ đã bán dâm cho ai và vào ngày nào. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định ngoài hành vi chứa mại dâm bị bắt quả tang, Ch còn thực hiện hành vi chứa mại dâm và T , N, D, C, Th thực hiện hành vi bán dâm Nh T , N, D, C, Th đã khai như trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Xác định số tiền Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã thu giữ của các đối tượng không liên quan đến việc phạm tội, ngày 22/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành trả lại cho Hoàng Văn Tr 180.000 đồng, Phạm Văn T1 830.000 đồng, Lê Văn T2 1.270.000 đồng, Tòng Thị C 100.000 đồng, Nông Thị T 1.070.000 đồng, là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Ch phạm tội Chứa mại dâm.

2/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Ch 17(Mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/11/2020.

- *Hình phạt bổ sung:* Phạt bị cáo Nguyễn Duy Ch 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm b, c, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bao cao su đã sử dụng và 01 vỏ bao cao su được đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký của Phạm Văn T1 , Nông Thị T, Nguyễn Duy Ch , dấu giáp lai của Công an thị trấn Phú Thái ;

- 03 bao cao su đã qua sử dụng được đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Duy Ch , dấu giáp lai của Công an thị trấn Phú Thái ;

- 12 bao cao su chưa qua sử dụng được đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Duy Ch , dấu giáp lai của Công an thị trấn Phú Thái ;

- 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su được đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký của Hoàng Văn Tr , Nguyễn Duy Ch , dấu giáp lai của Công an thị trấn Phú Thái ;

- 04 bao cao su đã qua sử dụng được đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Duy Ch , dấu giáp lai của Công an thị trấn Phú Thái ;

- 17 bao cao su chưa qua sử dụng được đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Duy Ch , dấu giáp lai của Công an thị trấn Phú Thái ;

- 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su được đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký của Hà Thị Nh , Lê Văn T2 , Nguyễn Duy Ch , dấu giáp lai của Công an thị trấn Phú Thái ;

- 04 bao cao su đã qua sử dụng được đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Duy Ch , dấu giáp lai của Công an thị trấn Phú Thái ;

- 23 bao cao su chưa qua sử dụng được đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Duy Ch , dấu giáp lai của Công an thị trấn Phú Thái .

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 720.000đồng.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Duy Ch 2.970.000đồng; 01 điện thoại NOKIA 230, số IMEL 1: 35633112107356, số IMEL 2: 356933112307352; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Probook 4540s, số Serial no: JPA33038D1; 01 đầu Camera nhãn hiệu Hikvision, model: DS-7204HQHI-K1, serial: C67926075; được chứa trong một hộp giấy niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Trần Quang Tùng đóng dấu giáp lai và chữ ký của Nguyễn Duy Ch .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 28/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Duy Ch phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Duy Ch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung